

Bản án số: **149** /2022/HS-ST
Ngày 23 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hợi
2. Ông Dương Đình Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với: Họ và tên **HÀ THỊ N**, sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1936; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Có chồng: Tạ Văn H (đã chết); Có 02 con, con lớn sinh năm 2002 (hiện đang là sinh viên), con nhỏ sinh năm 2004 (đã chết).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo HÀ THỊ N không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Dương Quang Đ, sinh năm 1941 (đã chết)

- Đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Bà Dương Thị K, sinh năm 1948

+ Anh Dương Đình Đ, sinh năm 1976

+ Anh Dương Đại N, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Xóm Chiền 1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

+ Chị Dương Thị N, sinh năm 1980

Nơi thường trú: Xóm Soi 1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Chị Dương Thị T, sinh năm 1982

Nơi thường trú: TDP L, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

+ Chị Dương Thị T, sinh năm 1988

Nơi thường trú: Tổ 1, thị trấn Hương Sơn, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà K, chị N, chị T, anh N, chị T:

Anh Dương Đình Đ, sinh năm 1976

Nơi thường trú: Xóm Chiền 1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(anh Đ có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1. Bà Cao Thị Lư, sinh năm 1952

Nơi thường trú: Xóm Trại, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Sinh, sinh năm 1953

Nơi thường trú: Xóm Soi 1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 01/6/2022 HÀ THỊ N điều khiển xe mô tô BKS: 20L4-0884 di chuyển trên Quốc lộ 37, theo hướng Thái Nguyên - Bắc Giang. Khi Nhã đi đến Km 106+800 đoạn thuộc địa phận xóm Trại, xã N, huyện P do không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua biển cảnh báo nguy hiểm báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên và không đi bên phải theo chiều đi của mình, dẫn đến đâm vào xe đạp của ông Dương Quang Đ (SN 1941, trú tại: xóm Chiền 1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) di chuyển phía trước cùng chiều, ông Đ đang chuyển hướng rẽ trái để vào đường nhánh đi vào xóm Soi 1, xã N, huyện P. Hậu quả: Ông Dương Quang Đ bị đa chấn thương sọ não

được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện trung ương Thái Nguyên đến ngày 21/9/2022 tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là khu vực hai bên đường có nhiều nhà dân, mặt đường trải nhựa phẳng, ở giữa đường có vạch màu vàng đứt đoạn, bên phải đường hướng Thái Nguyên đi Bắc Giang có biển báo nguy hiểm (207C - giao nhau với đường không ưu tiên). Đường Quốc lộ 37 là đoạn đường thẳng, dốc cao dần hướng đi Thái Nguyên, mặt đường rộng 7,8m. Lối mở vào xóm Soi 1 rộng 8,5m.

- Xác định điểm mốc, mép đường chuẩn: Mốc cố định là cột điện số 01 nằm bên trái đường, hướng Thái Nguyên - Bắc Giang; Mép chuẩn là mép đường bên trái hướng Thái Nguyên - Bắc Giang. Đo theo chiều vuông góc.

- Vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Ký hiệu số 1: Là xe mô tô BKS 20L4-0884, đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng xiên chéo đi Thái Nguyên, đo từ tâm trục bánh trước, sau tới mép đường lần lượt là 0,2m và 0,9m.

+ Ký hiệu 2: Là vết cày xước mặt đường, đứt đoạn, có chiều hướng Thái Nguyên - Bắc Giang, điểm cuối trùng với đầu để chân phía trước bên trái xe mô tô (1), đo từ điểm đầu của dấu vết đến mép đường là 3,25m, đo tới mép trái vạch sơn vàng đứt đoạn giữa đường (theo hướng Thái Nguyên - Bắc Giang) là 0,7m, dấu vết có chiều dài là 12,1m.

+ Ký hiệu 3: Là xe đạp (nữ) đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng xiên chéo đi Bắc Giang, đo từ tâm trục bánh trước, sau tới mép đường lần lượt là 4m và 3,35m.

+ Đo tâm trục bán trước (1) vuông góc với mốc cố định là 3,4m.

+ Đo tâm trục bánh sau (3) theo chiều vuông góc với mốc cố định là 13,75m.

+ Đo điểm đầu vết cà (2) theo chiều vuông góc với mốc cố định là 14,5m.

+ Hiện trường tại phần đường bên trái hướng Thái Nguyên - Bắc Giang, có kích thước rộng 4m (mép đến tâm vạch).

Phương tiện tạm giữ: 01 xe mô tô BKS: 20L4 – 0884 và 01 xe đạp.

Quá trình khám nghiệm hiện trường CSĐT trích xuất camera sao chép 01 tập tin video đĩa DVD tại cửa hàng bán thuốc tân dược Hồng Thắm thuộc xóm Trại, xã N, huyện P ghi nhận hình ảnh xảy ra sự việc được niêm phong ký hiệu “ĐT01”.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:

+ Xe đạp: Không rõ nhãn hiệu, đã cũ, thành xe nhiều vết han rỉ, chỉ mô tả những dấu vết mới.

Dấu vết trên phương tiện: Giữa mặt ngoài lớp bánh trước có vết mài trượt xước cao su, sạch bụi đất, KT (7,5 x 1,3)cm; Tại đầu bên trong của chắn bùn bánh trước có các dấu vết sau: Thanh kim loại cố định chắn bùn với thân xe bị đẩy cong vào mặt bên trái lớp xe phía trước, đầu trong của chắn bùn xô lệch sang phải (theo hướng tiến của xe); Mặt ngoài bên trái phần chắn bùn tiếp giáp với chốt cố định có vết trượt xước lõm kim loại, KT (3 x 1,5)cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 24cm; Mặt giữa chắn bùn, tại khu vực chốt cố định có vết trượt xước, lõm kim loại, KT (3,5 x 1,5)cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 25cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống phanh còn hiệu lực, Hai bánh lốp còn hơi, Xe vẫn sử dụng được.

+ Xe mô tô nhãn hiệu: Super Dream, màu sơn: Nâu, biển kiểm soát 20L4-0884, số máy: HA08E-0811606, số khung: Y-811497, xe cũ đã qua sử dụng:

Dấu vết trên phương tiện: Trên xe có nhiều vết trầy xước đã cũ, chỉ mô tả dấu vết mới. Gương chiếu hậu bên trái, tại mặt ngoài ốp nhựa bị mài mòn, KT (4,5 x 1,2)cm; Tay nắm (tay lái) bên trái có vết mài mòn cao su, KT (2,5 x 1,3)cm; Đẻ chân phía trước bên trái bị đẩy cong kim loại theo hướng từ trước về sau xe, đầu cao su bị rách vùng KT (3 x 2,5)cm. Tháo phần cao su phát hiện đầu kim loại của đẻ chân bị mài mòn KT (1 x 1)cm; Tại mặt ngoài phần đuôi ống xả có vết chùi mài sạch bụi đất, KT (9 x 1,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 23,5cm, điểm gần nhất đến cạnh cuối ống xả 9,5cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống phanh còn hiệu lực; Hai bánh lốp còn hơi. Không có chìa khóa nên không kiểm tra được khả năng hoạt động của động cơ và hệ thống điện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 538/TgT ngày 01 tháng 8 năm 2022 của trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận về thương tích của ông Dương Quang Đ như sau: Chấn thương sọ não gây liệt tứ chi mức độ nặng, tổn thương xương vòm sọ, hiện tại có 01 sẹo mở khí quản và 01 sẹo KT trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 96% (Chín mươi sáu phần trăm). Ngoài ra, còn kết luận hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, còn các tổn thương khác chưa đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay, nên sau khi bệnh nhân ra viện, Cơ quan CSĐT có thể trưng cầu giám định bổ sung.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 699/TgT ngày 19 tháng 9 năm 2022 của trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận về thương tích của ông Dương Quang Đ như sau: Chấn thương sọ não gây liệt tứ chi mức độ nặng, tổn thương xương vòm sọ, hiện tại có 01 sẹo mở khí quản và 01 sẹo

KT trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 96% (Chín mươi sáu phần trăm).

Kết quả khám nghiệm tử thi và kết quả giám định pháp y tử thi: Dương Quang Đ, SN 1941, trú tại: xóm Chiễn 1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

* Khám tử thi:

- Chiều dài tử thi: 1,60m; Thể tạng: Gầy, suy kiệt.

- Tình trạng tử thi: Khô, lạnh.

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

+ Vùng đầu mặt: Hai mắt đồng tử giãn tối đa, mũi, miệng, hai lỗ tai khô; Vùng đầu có vết sẹo một KT (16 x 0,1)cm.

+ Cổ: Vùng cổ trước có đường mở khí quản KT (1 x 1)cm. Gáy có vết hoen tử thi.

+ Ngực, bụng: Không thấy dấu vết gì.

+ Lưng: Có vết hoen tử thi.

+ Mông: Không thấy dấu vết gì.

+ Cơ quan sinh dục: Đầu dương vật có dịch.

+ Hậu môn: Khô.

+ Tay, chân: Có vết hoen tử thi ở mặt sau hai đùi.

- Mô tử thi: Vỡ xương vòm sọ vùng trán đỉnh trái.

* Kết luận giám định pháp y tử thi:

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 68/TT ngày 26 tháng 9 năm 2022 của trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận về nguyên nhân chết của ông Dương Quang Đ, SN 1941, thường trú tại: xóm Chiễn 1, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên như sau:

+ Theo hồ sơ bệnh án điều trị: Bệnh nhân bị thương tích được đưa đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên điều trị, được chụp CT Scanner: Hình ảnh đọng dập tụ máu nhu mô não đa ổ hai bên bán cầu, hình ảnh tụ máu ngoài màng cứng hai bên bán cầu não, hình ảnh xuất huyết dưới nhện, hình ảnh vỡ xương trán - đỉnh (T); Chụp CT Scanner ngày 27/6/2022 KL: Hình ảnh xẹp phổi dạng dải vùng đỉnh phổi hai bên và đáy phổi (T), hình ảnh TD tổn thương viêm thùy trên phổi (T).

+ Khám ngoài: Vết hoen tử thi ở mặt sau cơ thể. Hai mắt đồng tử giãn tối đa. Vùng cổ trước có đường mở khí quản. Đầu dương vật có dịch.

+ Khám trong: Vỡ xương vòm sọ vùng trán đỉnh (T).

+ Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Quá trình điều tra xác định trước khi xảy ra vụ tai nạn giao thông HÀ THỊ N không sử dụng rượu bia hay chất ma túy.

Tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 07/9/2022 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P lập đã thu giữ: 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, số 542069 của HÀ THỊ N, do sở GTVT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/8/2010.

Ngày 12/7/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện P mở niêm phong kiểm tra nội dung lưu trữ trong đĩa DVD kết quả: Thời điểm 08 giờ 15 phút ngày 01/6/2022: Xuất hiện hình ảnh 01 xe đạp do 01 người đàn ông điều khiển di chuyển trên Quốc lộ 37 theo hướng Thái Nguyên - Bắc Giang đến trước cửa hiệu thuốc tân dược Hồng Thắm thì đi từ bên phải sang bên trái theo hướng di chuyển. Cùng thời điểm này có 01 xe mô tô do 01 người điều khiển đi phía sau cùng chiều với xe đạp đến, khi đến trước cửa hiệu thuốc tân dược Hồng Thắm cũng đi từ bên phải sang bên trái theo hướng di chuyển dẫn đến va chạm với xe đạp. Phần bên phải của xe mô tô va chạm với phần đầu, bên trái của xe đạp. Sau va chạm các phương tiện và người ngã, đổ trên mặt đường Quốc lộ 37, hướng đi Bắc Giang. Video ghi nhận được tiếng động của va chạm và tiếng phương tiện đổ, trượt trên mặt đường.

Tại cơ quan điều tra, HÀ THỊ N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc; biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện; lời khai của người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về phần trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, HÀ THỊ N đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: SUPERDREAM, màu sơn: Nâu, biển kiểm soát: 20L4-0884, số khung: Y-811497, số máy: HA08E-0811606; 01 (một) xe đạp, trên thân xe bị han rỉ, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy phép lái xe số 542069, hạng A1, họ tên: HÀ THỊ N, SN 1982, ghi do sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/8/2010. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện P. 01 bì thư niêm phong ký hiệu “ĐTX” bên trong có chứa đĩa DVD ghi nhận hình ảnh xảy ra sự việc được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKSPB ngày 23 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo HÀ THỊ N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo HÀ THỊ N thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 75.000.000 đồng và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo HÀ THỊ N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2020/NQ – HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị xử phạt bị cáo HÀ THỊ N từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo đã bồi thường xong và đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo HÀ THỊ N: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: SUPERDREAM, màu sơn: Nâu, biển kiểm soát: 20L4-0884;

- Trả lại cho bị cáo HÀ THỊ N: 01 giấy phép lái xe số 542069, hạng A1, họ tên: HÀ THỊ N, SN 1982, ghi do sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/8/2010;

- Trả lại người đại diện hợp pháp của bị hại: 01 (một) xe đạp, trên thân xe bị han rỉ, xe cũ đã qua sử dụng.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại, đều không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 08 giờ 15 phút ngày 01/6/2022, HÀ THỊ N (là người có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 20L4 - 0884 di chuyển trên Quốc lộ 37 theo hướng Thái Nguyên - Bắc Giang. Khi Nhã đi đến Km 106+800 đoạn thuộc địa phận xóm Trại, xã N, huyện P do không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua biển cảnh báo nguy hiểm báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên và không đi bên phải theo chiều đi của mình, dẫn đến đâm vào xe đạp của ông Dương Quang Đ di chuyển phía trước cùng chiều, ông Đ đang chuyển hướng rẽ trái để vào đường nhánh đi vào xóm Soi 1, xã N, huyện P. Hậu quả: Ông Đ bị đa chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện trung ương Thái Nguyên đến ngày 21/9/2022 tử vong.

Như vậy, từ nguyên nhân do HÀ THỊ N khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giữ khoảng cách giữa các xe, không giảm tốc để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm, báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên và không đi bên phải theo chiều đi của mình dẫn đến đâm va vào xe đạp của ông Dương Quang Đ di chuyển phía trước cùng chiều, làm ông Đ tử vong. Hành vi của HÀ THỊ N đã vi phạm khoản 2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 12. Tốc độ và khoảng cách giữa các xe

.....

2. Bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ xe và việc đặt biển báo tốc độ; tổ chức thực hiện đặt biển báo tốc độ trên các tuyến quốc lộ.

Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải, quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

Như vậy, hành vi của HÀ THỊ N phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết người”.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả đối với gia đình bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị hại là người trên 70 tuổi, nhưng bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2006/NQ – HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Xét, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức éo le, chồng bị cáo và con trai của bị cáo mới bị tai nạn chết, hiện nay một mình bị cáo phải chăm lo gánh vác toàn bộ công việc trong gia đình và nuôi con gái ăn học, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo mà có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2020/NQ – HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo HÀ THỊ N được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Đồng thời, cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo HÀ THỊ N, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2022 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo HÀ THỊ N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 75.000.000đ. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với những vật chứng không phải là phương tiện, công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng cần trả lại cho chủ sở hữu:

- Trả lại người đại diện hợp pháp của bị hại (bà K, chị N, chị T, anh N, chị T, anh Đ): 01 (một) xe đạp, trên thân xe bị han rỉ, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: Giấy phép lái xe số 542069, hạng A1, họ tên: HÀ THỊ N, SN 1982, ghi do sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/8/2010;

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: SUPERDREAM, màu sơn: Nâu, biển kiểm soát: 20L4-0884;

[9]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ

thẩm theo quy định pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 46, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 123; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2020/NQ – HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo HÀ THỊ N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo HÀ THỊ N **18** (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **36** (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo HÀ THỊ N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, 93 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là bị cáo HÀ THỊ N) nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo HÀ THỊ N, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2022 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại (bà K, chị N, chị T, anh N, chị T, anh Đ): 01 (một) xe đạp, trên thân xe bị han rỉ, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo HÀ THỊ N: 01 (Một) giấy phép lái xe số: 542069, hạng A1, mang tên HÀ THỊ N, sinh năm 1982, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/8/2010.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo HÀ THỊ N: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: SUPERDREAM, màu sơn: Nâu, biển kiểm soát: 20L4-0884, có đủ gương chiếu hậu cả hai bên, số khung: Y811497, số máy: HA08E – 0811606,

dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 09/5/2006, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra tình trạng và các bộ phận bên trong xe và sầm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng, (không kèm theo chìa khóa xe).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 01/12/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo HÀ THỊ N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (HÀ THỊ N), đại diện hợp pháp của bị hại (Anh Dương Đình Đ). Vắng mặt đại diện theo pháp luật của bị hại (bà Dương Thị K, Dương Thị N, Dương Thị T, Dương Đại N, Dương Thị T). Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy